

Số: 06 /QĐ-MNNH

Ninh Hiệp, ngày 03 tháng 01 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai đánh giá thực hiện thu – chi ngân sách năm 2023 của Trường Mầm non Ninh Hiệp

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON NINH HIỆP

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ số liệu quyết toán thu, chi NSNN năm 2023 của Trường Mầm non Ninh Hiệp;

Xét đề nghị của bộ phận Tài vụ Trường Mầm non Ninh Hiệp.

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu đánh giá thực hiện quyết toán thu – chi ngân sách năm 2023 của Trường Mầm non Ninh Hiệp (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Tài vụ, các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Mầm non Ninh Hiệp thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng TC-KH;
- Trường ban TTND;
- CBGVNV nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thanh Minh

Đơn vị: Trường mầm non Ninh Hiệp  
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Hiệp, ngày 03 Tháng 01 Năm 2024

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị  
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường mầm non Ninh Hiệp công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm như sau:

*DV tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>2 745 000 000</b>	<b>2 599 929 000</b>	<b>95%</b>	<b>46%</b>
1	Lệ phí	450 000 000	283 346 000	63%	140%
	Học phí	450 000 000	283 346 000	63%	140%
2	TSN khác	2 295 000 000	2 316 583 000	101%	39%
	CSBT, T7, học phẩm, TBBT...	2 295 000 000	2 316 583 000	101%	39%
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>				
<b>I</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo</b>	<b>2 745 000 000</b>	<b>2 811 078 260</b>	<b>102%</b>	<b>53%</b>
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2 745 000 000	2 811 078 260	102%	53%
	Chi học phí	450 000 000	504 914 249	112%	197%
	Chi TSN khác	2 295 000 000	2 306 164 011	100%	39%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Lệ phí</b>				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
<b>2</b>	<b>Phí</b>				
	Phí ...				
	Phí ...				
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>				
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				

	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>6 532 105 000</b>	<b>6 524 867 000</b>	<b>99,9%</b>	<b>1,5%</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6 221 700 000	6 221 700 000	100,0%	-3,2%
	Chi thanh toán cá nhân	5 177 865 000	4 993 623 448	96,4%	-3,7%
	Thanh toán dịch vụ công cộng	110 000 000	89 181 505	81,1%	31,6%
	Vật tư văn phòng	99 120 000	75 020 000	75,7%	19,2%
	Thông tin tuyên truyền liên lạc	10 160 000	2 305 360	22,7%	-68,9%
	Hội nghị	11 650 000			
	Thanh toán công tác phí	25 200 000	26 350 000	104,6%	+3,8%
	Chi phí thuê mướn	7 000 000	32 025 000	457,5%	
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ CM	30 000 000	17 385 000	58,0%	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	696 097 000	716 952 296	103,0%	+5,3%
	Chi các quỹ		191 099 191		
	Chi khác	54 608 000	77 758 200	142,4%	-58,3%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	310 405 000	303 167 000		
	Chi thanh toán cá nhân	189 315 000	189 315 000		
	KP cấp bù học phí	115 090 000	107 852 000		
	Chi nghiệp vụ chuyên môn, chi khác	6 000 000	6 000 000		

Ngày 03 tháng 01 năm 2024  
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Thị Thanh Minh